TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H
Bản án số: 162/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Công Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Văn Huấn**
2. Bà **Phạm Thị Nhung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Trung Tiến** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Huy Thắng** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; sinh năm: 1997, tại B; thường trú: 38/25 đường Đ, phường T, quận T, Thành phố H; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ con: chưa có; nhân thân: Ngày 17/6/2014 bị TAND quận T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 31/8/2015; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 – Có mặt.

Người bị hại:
Chị Nguyễn Thị Thảo N ; sinh ngày: 10/02/1999; trú tại: 411, Lô D, Chung cư G, phường T , quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1/ Ông Lê Kim L ; sinh năm: 1961; trú tại: 568 đường N, phường 4, quận X, Thành phố H – Vắng mặt.

2/ Anh Hà Ngọc P; sinh năm: 1985; trú tại: 101/41/4 đường T, phường 14, quận X, Thành phố H – Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1974; trú tại: 38/25 đường Đ, phường T , quận T, Thành phố H – Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2017, Nguyễn Văn M điều khiển xe gắn máy biển số 59F1-139.88 lưu thông trên đường T , phường T , quận T, hướng ra đường Đ, thì thấy chị Nguyễn Thị Thảo N đang dừng xe máy trên lề đường,

nghe điện thoại trước nhà số 430 T . Thấy vậy M nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị N nên cho xe vòng quay lại, chạy lên lề đường, ép sát vào bên phải chị N và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị N rồi tăng ga cho xe bỏ chạy thì bị chị N tri hô và đuổi theo. Khi chạy đến trước nhà số 237 đường Độc Lập thì M bị lạc tay lái ngã xuống đường, nên vứt lại chiếc điện thoại vừa giật được rồi bỏ xe chạy bộ thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ cùng tang vật giao Công an giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, theo kết luận định giá tài sản số 222 ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thuộc UBND quận T, có trị giá 5.000.000 đồng đã trả lại cho bị hại.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy Sirius màu đen-vàng, biển số 59F1-139.88, số khung: 67044029, số máy: 044029 là phương tiện phạm tội. M khai xe cầm của một thanh niên tên Tí (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 59F1-139.88 thể hiện là biển số của xe gắn máy hiệu Honda SH do ông Lê Kim L , trú tại phường 4, quận 3 đứng tên sở hữu. Ông L khai chiếc xe trên của ông đã bị mất trộm vào năm 2011 tại quận X, nay ông không yêu cầu nhận lại biển số.

Tiến hành xác minh số khung: 67044029, số máy: 044029 của chiếc xe bị thu giữ, thể hiện đây là số khung số máy của chiếc xe có biển số 65P8-3303 do anh Hà Ngọc P, trú tại phường 14, quận 10 là chủ sở hữu. Khoảng tháng 02/2017 anh P để xe trong nhà thì bị mất trộm. Xét thấy chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh P , nên cơ quan điều tra Công an quận T đã trả lại xe cho anh P .

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus thu giữ của bị cáo M , bị cáo và bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột M) đều khai là điện thoại của bà T nhờ M mang đi sửa dùm. Xét thấy chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà T , nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại điện thoại cho bà T .

- 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đen có chấm bi; 01 áo thun ngắn tay viền xanh màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh đen thu giữ của bị cáo M , đây là trang phục M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 31/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đươc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2017, bị cáo điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường T , thì thấy chị N đang dừng xe máy trên lề đường nghe điện thoại, nên nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị Nguyên. Bị cáo điều khiển cho xe ép sát vào bên phải chị N và dùng tay trái giật điện thoại của chị N rồi tăng ga cho xe bỏ chạy thì bị chị N đuổi theo và cùng quần chúng nhân dân bắt giữ bị cáo giao Công an giải quyết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cướp giật tài sản", như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật điện thoại của người bị hại đang dừng xe bên lề đường, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là thủ đoạn phạm tội nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Nguyễn Văn M theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại mang theo tài sản khi ra đường, một mình bị cáo đã dùng phương tiện xe gắn máy, công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trên đường giao thông, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn M là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án. Ngày 17/6/2014 bị TAND quận T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong ngày 31/8/2015. Mặc dù tiền án này đã được xóa, nhưng đây cũng là điều cần lưu ý đối với bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn M , Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo M theo quy định tại điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cướp giật trong vụ án là 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thuộc UBND quận T, có trị giá 5.000.000 đồng, đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Thị Thảo N . Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, đã được Công an quận T thu hồi trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị Thảo N .

- Đối với chiếc xe gắn máy Sirius màu đen-vàng, biển số 59F1-139.88, số khung: 67044029, số máy: 044029 là phương tiện phạm tội. M khai xe cầm của một thanh niên tên Tí (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Qua xác minh biển số 59F1-139.88 thể hiện là biển số của chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH do ông Lê Kim L , trú tại phường 4, quận 3 đứng tên sở hữu. Ông L khai chiếc xe trên của ông đã bị mất trộm vào năm 2011 tại quận 3, nay ông không yêu cầu nhận lại biển số. Tiến hành xác minh số khung: 67044029, số máy: 044029 của chiếc xe bị thu giữ thể hiện đây là số khung số máy của chiếc xe có biển số 65P8-3303 do anh Hà Ngọc P, trú tại phường 14, quận 10 là chủ sở hữu. Khoảng tháng 02/2017 anh P để xe trong nhà thì bị mất trộm. Xét thấy chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh P , nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại xe cho anh Hà Ngọc P.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus thu giữ của bị cáo M , bị cáo và bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột M) đều khai là điện thoại của bà T nhờ M mang đi sửa dùm. Xét thấy chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà T , nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại điện thoại cho bà T .

Các vật chứng nêu trên đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- Đối với chiếc biển số 59F1-139.88 của chiếc xe tang vật, chủ sở hữu là ông Lê Kim L không yêu cầu nhận lại; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đen có chấm bi; 01 áo thun ngắn tay viền xanh màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh đen thu giữ của bị cáo M , đây là trang phục M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tất cả là những vật không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cướp giật tài sản"

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 26 tháng 6 năm 2017

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc biển số 59F1-139.88; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng đen có chấm bi; 01 áo thun ngắn tay viền xanh màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh đen. Theo phiếu nhập kho vật chứng số 233/PNK ngày 28/6/2017 của Công an quận T.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Công Huân

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- P.PC27-CATP
Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ